

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN TRỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND
Về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung
nội dung của Quy ước thôn
trên địa bàn xã

Tân Trinh, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Thường trực Ủy ban MTTQVN xã;
- Công an xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Văn phòng HĐND - UBND xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ - CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Tân Trinh.

Thực hiện Hướng dẫn số 1044/HD - SVHTTDL, ngày 09/4/2026 của Sở văn hóa Thể thao và du lịch về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước các thôn, tổ dân phố.

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-BCĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2026 triển khai thực hiện “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã Tân Trinh năm 2026 và tình hình thực tế tại các thôn trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã Tân Trinh hướng dẫn các thôn trên địa bàn xã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy ước thôn trên địa bàn xã như sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Ngoài những nội dung đã có trong quy ước thôn đang thực hiện, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn các thôn bổ sung một số nội dung sau:

1. Thực hiện nếp sống văn hóa, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.

a) Thực hiện nếp sống văn hóa

- Thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt, giao tiếp, ứng xử hằng ngày trong gia đình và cộng đồng, xây dựng gia đình hòa thuận, tiến bộ, ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo, phát huy truyền thống “Kính trên, nhường dưới”, đoàn kết cộng đồng.

- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, khuyến khích phục dựng, duy trì các loại hình văn hóa truyền thống ... phù hợp với địa phương và quy định của pháp luật.

- Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh tại khu dân cư.

- Thực hiện nếp sống vệ sinh, khoa học, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, không xả rác bừa bãi, không chửi thả gia súc, gia cầm gây mất vệ sinh nơi cộng đồng.

- Khi ốm đau, người dân cần đến cơ sở y tế để khám, chữa bệnh, xóa bỏ các hình thức mê tín dị đoan, cúng bái lạc hậu.

- Không tham gia, không tin theo các tổ chức trái pháp luật, không tuyên truyền, phát tán thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

- Đối với các thôn có vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Lựa chọn, bổ sung vào quy ước phong tục tập quán tốt đẹp, loại bỏ các tập tục lạc hậu, không còn phù hợp.

b) Thực hiện bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình

- Thực hiện bình đẳng giới trong gia đình và xã hội, đảm bảo nam, nữ có quyền và cơ hội như nhau trong học tập, lao động, tham gia các hoạt động xã hội và thụ hưởng các thành quả phát triển, không phân biệt đối xử về giới trong phân chia tài sản, thừa kế và các quan hệ dân sự khác.

- Nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, xóa bỏ tư tưởng trọng nam, khinh nữ, xây dựng quan niệm tiến bộ về giá trị của trẻ em gái trong gia đình và xã hội.

- Không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với gia đình sinh con một bé là gái hoặc không có con trai, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng.

- Có các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và hỗ trợ các trường hợp có nguy cơ hoặc xảy ra bạo lực gia đình, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể trong giám sát, hòa giải và hỗ trợ nạn nhân.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về hôn nhân gia đình, đặc biệt là đối với hôn nhân có yếu tố nước ngoài, cần chủ động tìm hiểu pháp luật, văn hóa, phong tục tập quán của quốc gia liên nơi đối tượng định kết hôn, cư trú cũng như pháp luật của Việt Nam, phòng ngừa các rủi ro, hệ lụy phát sinh.

2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

a) Nguyên tắc chung

Tổ chức, cá nhân khi tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan như: Xem số, xem bói, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác.

- Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động, tuyên truyền phát pháp luật nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

- Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để trục lợi cá nhân, không đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc trái phép.

- Trong quá trình tổ chức, tham gia việc cưới, việc tang không gây mất an ninh trật tự, cản trở giao thông và các hoạt động công cộng, giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Không sử dụng phương tiện công và thời gian làm việc của cơ quan, tổ chức để thực hiện, tổ chức và tham dự việc cưới, việc tang và lễ hội (trừ trường hợp thực hiện công vụ), không sử dụng công quỹ, tài sản công để làm quà mừng cưới, viếng đám tang.

- Trường hợp sử dụng tạm thời một phần hệ phố để phục vụ cho việc cưới, việc tang phải thực hiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tôn trọng sự yên tĩnh của cộng đồng, sử dụng âm thanh trong việc cưới, việc tang phải đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép quy định tại Thông tư số 39/2010/TT – BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, không mở âm thanh trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; không sử dụng âm thanh công suất lớn gây ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng.

b) Việc cưới

- Việc đăng ký kết hôn, tổ chức kết hôn phải tuân thủ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và các văn bản pháp luật có liên quan, nghiêm cấm các hành vi tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, ép buộc kết hôn hoặc các hình thức cưới mang tính chất mua bán.

- Tổ chức lễ cưới bảo đảm trang trọng, văn minh, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, truyền thống văn hoá của địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh hai bên gia đình.

- Các phong tục tập quán: Dạm ngõ, lễ hỏi, lễ cưới không tổ chức kéo dài nhiều ngày; không phô trương, hình thức, gây lãng phí; không nặng về đòi hỏi lễ vật. Tổ chức ăn uống cần tiết kiệm và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác để mời khách tràn lan; không tổ chức tiệc cưới tại cơ quan, công sở; không sử dụng tài sản công phương tiện công vào việc cưới.

- Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số không thách cưới bằng trâu, bạc trắng hoặc các hình thức mang tính chất gả bán; việc chuẩn bị lễ vật cưới thực hiện trên tinh thần tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của từng gia đình, bảo đảm giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Khuyến khích thực hiện các hình thức cưới văn minh, tiến bộ như:

- + Tổ chức lễ hỏi, lễ cưới chung một lần;
- + Thực hiện báo hỷ thay cho mời tiệc đông người;
- + Tổ chức tiệc trà, tiệc gọn nhẹ;

- + Hạn chế sử dụng thuốc lá, rượu, bia trong đám cưới;
- + Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc;
- + Tổ chức các hoạt động ý nghĩa như trồng cây lưu niệm, tham gia hoạt động từ thiện, đóng góp quỹ xã hội.

c) Việc tang

- Tổ chức tang lễ bảo đảm trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục và phù hợp với hoàn cảnh gia đình; không tổ chức ăn uống linh đình, kéo dài nhiều ngày, gây lãng phí và ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, việc ăn uống trong lễ tang chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đăng ký khai tử, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các quy định có liên quan; bảo đảm vệ sinh trong suốt quá trình tổ chức tang lễ.

- Không rải tiền Việt Nam, tiền nước ngoài, tiền âm phủ trên đường đưa tang; không lợi dụng việc tang để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc xây dựng công trình, hạng mục trái phép.

- Khuyến khích thực hiện các hình thức tang văn minh, tiến bộ như:

- + Hỏa táng hoặc mai táng tại khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch;
- + Hạn chế sử dụng vòng hoa, bức trướng; khuyến khích sử dụng vòng hoa luân chuyển;
- + Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang; Không mở nhạc tang hoặc hát khóc (nửa hát, nửa khóc) qua tầng âm, loa phóng thanh.
- + Không tổ chức các hình thức mê tín dị đoan như yểm bùa, trừ tà, khóc mướn, lãn đường và các nghi thức rườm rà khác.

+ Các nghi thức cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cải táng chỉ thực hiện trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ.

- Thời gian mai táng thực hiện theo quy định của pháp luật:

+ Không quá 48 giờ (02 ngày, 02 đêm) đối với trường hợp tử vong thông thường;

+ Không quá 24 giờ (01 ngày, 01 đêm) đối với trường hợp tử vong do bệnh truyền nhiễm theo xác định của cơ quan y tế.

+ Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong tổ chức tang lễ; thôn, tổ dân phố chủ động thành lập Ban tổ chức tang lễ để hỗ trợ gia đình thực hiện các nghi thức phù hợp, bảo đảm trang nghiêm, tiết kiệm, đúng quy định.

d) Lễ hội

- Tổ chức lễ hội bảo đảm lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình tổ chức đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Không lợi dụng lễ hội để tuyên truyền trái pháp luật, thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, kích động, gây mất đoàn kết hoặc cờ bạc trá, game trá hình nhằm trục lợi dưới mọi hình thức.

- Quy mô, nội dung, hình thức tổ chức lễ hội phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, gắn với nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong tổ chức và tham gia lễ hội.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dân gian, trò chơi truyền thống phù hợp với đặc trưng từng vùng, từng dân tộc như: ném còn, đẩy gậy, kéo co, đánh quay... góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

- Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Khuyến khích tổ chức ngày hội văn hóa dân tộc vào các dịp lễ, tết, chợ phiên; tạo không gian giao lưu, trao đổi văn hóa, tăng cường đoàn kết cộng đồng, đồng thời gắn với quảng bá hình ảnh, phát triển du lịch tại địa phương (nếu có điều kiện).

3. Lưu ý chung

- Nội dung quy ước thôn phải bảo đảm không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong mỹ tục và điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời phát huy được vai trò tự quản, tính chủ động của cộng đồng dân cư.

- Các nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Quy trình thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và công nhận quy ước

Bước 1¹: Trưởng thôn đề xuất với Trưởng ban công tác MTTQ thôn về nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại kế hoạch này và hướng dẫn số 1044/HD-SVHTTDL, ngày 09/4/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang

Bước 2²:

Thành lập tổ soạn thảo: Trưởng thôn chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác MTTQ thôn lựa chọn người tham gia thành lập tổ soạn thảo (*tổ soạn thảo bao gồm đại diện: Các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; người có uy tín trong cộng đồng dân cư; người có phẩm chất đạo đức tốt; người có kinh nghiệm sống và hiểu biết về pháp luật, văn hoá, phong tục, tập quán địa phương, già làng, trưởng bản và người biết tiếng dân tộc*). Trưởng thôn trực tiếp làm tổ trưởng.

Tổ chức rà soát và chỉnh sửa quy ước: Trưởng thôn chủ trì, chỉ đạo tổ rà soát lại nội dung quy ước của thôn mình. Đối chiếu nội dung của quy ước hiện tại với các nội dung yêu cầu bổ sung tại mục 1, phần II của kế hoạch này để rà soát lại các nội dung: Nội dung nào cần sửa đổi, nội dung nào cần bổ sung; biên tập lại cho

¹ Theo Điều 7 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ

² Khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ

chuẩn các mục, đề mục, tiêu mục, điều, khoản, điểm cho rõ ràng, rành mạch. Chuẩn bị hồ sơ để xin ý kiến Nhân dân.

Bước 3³:

Tổ chức xin ý kiến bằng các hình thức: Niêm yết dự thảo quy ước đã sửa đổi, bổ sung tại Nhà văn hoá thôn 30 ngày, đồng thời gửi bản dự thảo và hồ sơ lên nhóm Zalo của cộng đồng thôn mình tổ chức xin ý kiến hoặc tổ chức hội nghị lấy ý kiến trực tiếp.

Tổ soạn thảo tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Nhân dân hoàn chỉnh quy ước.

Bước 4⁴:

Trưởng thôn chủ trì, phối hợp tổ chức cuộc họp thông qua quy ước và lấy ý kiến cộng đồng dân cư. Mời đại diện các hộ gia đình trong thôn dự họp (*phải có đại diện trên 50% số hộ gia đình trong thôn tham dự họp*). Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp lí do không triệu tập được đủ tỷ lệ đại diện hộ gia đình trong thôn như trên thì tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Lập biên bản kết quả lấy ý kiến Nhân dân và công khai tại Nhà văn hoá thôn, đồng thời công khai trên nhóm Zalo của thôn và các hình thức khác (nếu có).

Bước 5: Trình UBND xã công nhận quy ước⁵:

Về hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị công nhận quy ước của trưởng thôn (theo mẫu 01 kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ).

(2) Biên bản cuộc họp lấy ý kiến Nhân dân thông qua quy ước (theo mẫu 02 kèm theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ).

(3) Dự thảo quy ước đã thông qua tại thôn.

Trình tự gửi hồ sơ:

Trưởng thôn nộp 01 bộ hồ sơ về UBND xã qua Phòng Văn hoá - Xã hội trước ngày 12/5/2026, để thẩm định và tham mưu UBND xã quyết định công nhận quy ước trong tháng 5/2026.

Thời gian thực hiện:

Thời gian nộp hồ sơ của thôn về xã: **trước ngày 12/5/2026.**

Thời gian thẩm định và công nhận: **Trước ngày 15/5/2026.**

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì, tham mưu, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước tại các thôn.

³ Theo Điều 9 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ

⁴ Theo Điều 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ

⁵ Theo Điều 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan (*Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã, MTTQ xã*) tổ chức hướng dẫn, thẩm định nội dung quy ước trước khi trình công nhận quy ước.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy ước tại cơ sở, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu giải pháp xử lý.

Phối hợp với cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào các tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm.

Trên cơ sở các tài liệu tuyên truyền do tỉnh ban hành, chủ trì hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tuyên truyền và triển khai các biểu mẫu theo dõi thống nhất do tỉnh triển khai đồng bộ trên địa bàn xã.

Hướng dẫn Trưởng thôn lập sổ theo dõi việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo mẫu chung của tỉnh ban hành.

Tổng hợp, kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã và BCĐ phong trào “TĐĐKXDĐSVH” xã, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa theo quy định.

2. Văn phòng HĐND - UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, bảo đảm việc xây dựng, thực hiện quy ước đúng quy định, phù hợp Hiến pháp và Pháp luật ngay từ khâu soạn thảo và quy trình phê duyệt công nhận; kiểm tra, kiến nghị việc xử lý quy ước vi phạm theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, thu hồi các văn bản quy phạm pháp luật trong thẩm quyền cấp xã đã ban hành về xây dựng, thực hiện quy ước, để bảo đảm phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

3. Đề nghị Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với các phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương.

Chỉ đạo Ban công tác MTTQ các thôn phối hợp với Trưởng các thôn trên địa bàn xã thống nhất nội dung bổ sung, chỉnh sửa và tổ chức họp thông qua dự thảo quy ước lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung dự thảo quy ước được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong Nhân dân trước khi trình phê duyệt, công nhận.

Tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với nội dung quy ước; kịp thời phát hiện, kiến nghị điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Giám sát việc thực hiện quy ước tại địa bàn dân cư; lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào tiêu chí bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa hàng năm.

4. Công an xã

Căn cứ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành, triển khai tuyên truyền rộng rãi Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện quy ước của cộng đồng dân cư; chỉ đạo, hướng dẫn khu dân cư đưa vào quy ước những nội dung phù hợp với lĩnh vực ngành quản lý; đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của các khu dân cư.

5. Các thôn trên địa bàn xã

Triển khai làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP bằng các hình thức, cách thức khác nhau phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của thôn.

Căn cứ văn bản của Ủy ban nhân dân xã phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban quản lý thôn, khẩn trương thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước theo đúng quy trình hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ trình UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) thực hiện quy trình thẩm định, trình Ủy ban nhân dân xã công nhận theo quy định.

Thực hiện thông tin, phổ biến, vận động các hộ gia đình, cá nhân tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm quy ước đã được công nhận tại địa bàn dân cư.

Định kỳ báo cáo 6 tháng và báo cáo năm về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) tình hình, kết quả xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy ước trên địa bàn thôn hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị các thôn, các ban, ngành, đoàn thể xã nghiêm túc khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Lưu: VT, PVH - XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Huy Trường